

Số: 03/2021/QĐST-DS

Thành phố L, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Bích Nga

***Thư ký phiên họp:*** Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên họp:***  
Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Dầu Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Bản G, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 26/7/1985.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L về việc tuyên bố một người mất tích, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp, chị Dầu Thị T đều trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường Đ, thị xã L, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố L) vào ngày 18/11/2010. Chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 17/3/2011. Quá trình chung sống cùng bố mẹ anh C tại tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc do đó vào tháng 10/2017 anh C đã bỏ đi làm ăn và không báo cho chị cũng như gia đình bên nhà chị, gia đình bên anh C biết anh C đi đâu hay đang ở đâu. Thời gian gần đây chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì anh C bỏ đi quá lâu

nên chị muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh C. Khoảng tháng 5/2020 chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Văn C. Ngày 04/12/2020 Tòa án đã ra quyết định số 01/2020/QĐST-VDS tuyên bố một người mất tích đối với anh C. Hiện nay anh C đã quay về sinh sống tại tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu nên chị yêu cầu Tòa án hủy quyết định nêu trên của Tòa án đối với anh Nguyễn Văn C.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp trình bày:* Anh và chị Dầu Thị T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã L, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố L) vào ngày 18/11/2010. Chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 17/3/2011. Quá trình chung sống tại tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc do đó vào tháng 10/2017 anh đã bỏ đi làm ăn và không báo cho chị T cũng bất kỳ ai trong gia đình biết anh đi đâu hay đang ở đâu.

Đến tháng 02/2021 anh quay về nhà tại tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu sinh sống, có ra trình báo với Công an phường Đ, thành phố L và anh mới biết Tòa án nhân dân thành phố L đã ban hành quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 04/12/2020 tuyên bố anh mất tích theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị T. Do mãi làm ăn nên anh không để ý thông tin tìm kiếm anh trên các phương tiện thông tin đại chúng nên không biết chị T có đăng tin tìm kiếm anh. Hiện nay anh đã quay về thường xuyên sinh sống tại tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu không mất tích, nên chị Dầu Thị T có đơn yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh, anh nhất trí.

Tại phiên họp kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp đều đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng đảm bảo quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 27, 35, 39, 149, 370, 371, 372, 390 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật dân sự, Điều 37 của [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận đơn của chị Dầu Thị T về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu hủy bỏ quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST – VDS ngày 04/12/2020. Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố L nhận định:<sup>(18)</sup>

[1] Chị Dầu Thị T có hộ khẩu thường trú tại tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, yêu cầu hủy quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST –

VDS ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 27, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L.

[2] Nội dung việc dân sự:

Năm 2010 chị Dầu Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn C, vợ chồng chung sống với nhau tại tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Khoảng tháng 10/2017 do cuộc sống chung của chị T và anh C không hạnh phúc nên anh C bỏ đi khỏi nhà, đi làm ăn mà không nói cho vợ và gia đình biết.

Tháng 5 năm 2020 chị Dầu Thị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST –VDS ngày 04/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích.

Tháng 02/2021 anh Nguyễn Văn C trở về địa phương, có mặt tại tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Dầu Thị T, công văn số 48/CV-CAP ngày 17/5/2021 của Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, thông tin do ông Nguyễn Văn Ch (bố đẻ của anh Nguyễn Văn C) cung cấp tại biên bản xác minh ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L đều khẳng định anh Nguyễn Văn C đã trở về, có mặt tại tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn C.

Tại phiên họp chị T giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự.

[3] Xét thấy anh Nguyễn Văn C đã trở về địa phương, yêu cầu của chị Dầu Thị T là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 70 Bộ luật dân sự, các Điều 370, 371, 372, 390 Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Chị Dầu Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 35, 39, 149, 370, 371, 372, 390 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 70 Bộ luật dân sự; Điều 37 của [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích của chị Dầu Thị T.

- Xác định anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 26/7/1985 đã trở về tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Hủy bỏ quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST – VDS ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Dầu Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000702 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Dầu Thị T, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo quyết định này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THA thành phố L;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**  
***(Đã ký tên, đóng dấu)***

**Nguyễn Bích Nga**